| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 06/01/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thanh Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Dương Hải Long**

Bà **Nguyễn Đăng Khánh Phượng**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Hoàng Ngọc Trung Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Duyên**– Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 04 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: ông **Huỳnh C**, sinh năm: 1956, địa chỉ cư trú: X đường S, phường F, thành phố L. Có mặt.

*2. Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị P,** sinh năm 1975, ĐKHK: số X đường T, phường F, thành phố L. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của ông Huỳnh C trình bày vào ngày 19/6/2018, ông có cho bà Nguyễn Thị P vay số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), khi vay bà Phiến có viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 19/7/2018 sẽ trả. Tuy nhiên, do bà P không thực hiện đúng thỏa thuận nên nay ông yêu cầu bà P thanh toán cho ông số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Tại bản tự khai, bà Nguyễn Thị P thừa nhận có nợ ông C số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) nhưng xin gia hạn thời hạn trả nợ đến ngày 10/8/2019. Tuy nhiên sau đó, Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các giấy triệu tập,

thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bà P biết và đến Tòa án nhân dân thành phố L tham gia các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bà P vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 04/11/2019, ngày 22/11/2019 nhưng không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

Ông C là nguyên đơn yêu cầu bà P thanh toán số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi. Bà P vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh C buộc bà Nguyễn Thị P thanh toán cho ông Huỳnh C số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị P đã được niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà P vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: ông Cyêu cầu bà P trả số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 19/6/2018. Xét thấy, tại bản tự khai ngày 11/7/2019 (bút lục 16) bà P thừa nhận có vay của ông C số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và đồng ý thanh toán số tiền này. Như vậy, có căn cứ để khẳng định bà Phiến có vay của ông C số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C để buộc bà P thanh toán cho ông C số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

[3] Về án phí: Buộc bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho ông C theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh C về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thị P

Buộc bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh C số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị P phải chịu số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự .

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bà P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tp L;
- Chi cục THADS tp. L;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thanh Thủy**